TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 5 - 2025 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ngân Mai Quỳnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Vi Thị Khiếu, Bà Bùi Thị Nga.

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Bà Cụt Thị Hương, Bà Kha Thị Thuần, ông La Khăm Ỏn, Ông Thái Đình Thanh, Ông Lầu Bá Dìa, Bà Vừ Y Xừ, Ông Trần Thanh Bình, Ông Dềnh Bá Lồng, Ông Lầu Bá Chò, Bà Xã Thị Cẩm Tú, Ông Trần Thanh Vân, Bà Thái Thị Ly, Ông Lang Thanh Lương, Ông Moong Thái Nhi, Bà Nguyễn Xuân Quỳnh, Ông Cụt Văn Ỏn, Ông Moong Văn Vũ.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Quang Thái Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Ông Và Bá Của – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2025 "về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cự Y À, sinh năm 1994.

Địa chỉ ĐKHKTT: Bản N, xã Đ, huyện K, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: Bản X, xã M, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lỳ Bá L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản N, xã Đ, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Công Thiết -

Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa nguyên đơn bà Cự Y À vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà À trình bày:

- Về tình cảm: Bà À và ông Lỳ Bá L có tìm hiểu tình cảm, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn ngày 16/03/2018 tại UBND xã Đọoc Mạy, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau về chung sống tại Bản N, xã Đ, huyện K, tỉnh N. Tuy nhiên, chỉ sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm và vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, xúc phạm, đánh đập lẫn nhau. Nguyên nhân chính là trong thời gian chung sống vì điều kiện kinh tế gia đình gặp khó khăn về tài chính nên vợ chồng bàn bạc cùng nhau vào tỉnh Bình Phước làm thuê cho một công ty cao su. Quá trình chung sống tại tỉnh Bình Phước đã phát sinh mâu thuẫn do ông L thường hay ghen tuông, hạn chế việc vợ đi làm tại công ty, đỉnh điểm ông L nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình đánh đập, đuổi vợ ra khỏi phòng trọ. Tình cảm vợ chồng lúc nào cũng căng thẳng và mệt mỏi nên bà À đã dọn đồ về bên ngoại sinh sống tại bản Xốp Tụ, xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An từ năm 2023 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn bà À làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông Lỳ Bá L.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên là Lỳ Bá D, sinh ngày 19/9/2012, Lỳ Y S, sinh ngày 18/11/2014. Hiện nay các con đang sống với ông L. Sau khi ly hôn bà À có nguyện vọng được giao các con cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà.

- Về tài sản chung: Vợ chồng bà thỏa thuận tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng bà không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Lỳ Bá L vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông L gửi đơn đến Toà án trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L thống nhất với bà À về thời gian, địa điểm, điều kiện đăng kí kết hôn, quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân đúng như bà À đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn tình cảm thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân do quan điểm, tính cách không phù

hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2023. Bà À đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông L, ông nhất trí đồng ý ly hôn với bà À.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Lỳ Bá D, sinh ngày 19/9/2012, Lỳ Y S, sinh ngày 18/11/2014. Hiện tại các con đang ở với ông L tại Bản N, xã Đ, huyện K, tỉnh N. Sau khi ly hôn ông L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu bà À cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông L và bà Cự Y À thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Bà Cự Y À và ông Lỳ Bá L đăng ký kết hôn tại UBND xã Đọoc Mạy, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX cho bà Cự Y À được ly hôn với ông Lỳ Bá L; Về con chung: Đề nghị HĐXX xem xét giao 02 người con chung cho ông Lỳ Bá L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành và không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn ly hôn của bà Cự Y À. Buộc bà Cự Y À và ông Lỳ Bá L chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao 02 người con chung tên là Lỳ Bá D, sinh ngày 19/9/2012, Lỳ Y S, sinh ngày 18/11/2014 cho ông Lỳ Bá L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Cự Y À; Về tài sản

chung: Bà Cự Y À và ông Lỳ Bá L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: Bà Cự Y À phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: Bị đơn hiện cư trú tại Bản N, xã Đ, huyện K, tỉnh N nên Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cự Y À và bị đơn ông Lỳ Bá L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét bà Cự Y À và ông Lỳ Bá L kết hôn với nhau vào ngày 16/03/2018 tại UBND xã Đọoc Mạy, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa bà À và ông L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà À, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên ông L thường hay ghen tuông vô cớ và nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình đánh đập vợ. Ông L cho rằng, nguyên nhân chủ yếu do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tin tưởng chia sẻ lẫn nhau làm cho cuộc sống hôn nhân ngày càng mâu thuẫn và trầm trọng. Như vậy, bà À và ông L đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa bà À và ông L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho bà À được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà À và ông L có 02 người con chung tên là Lỳ Bá D, sinh ngày 19/9/2012, Lỳ Y S, sinh ngày 18/11/2014. Quá trình giải quyết vụ kiện bà À và ông L đều thống nhất giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà À. Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Cự Y À phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cự Y À được ly hôn với ông Lỳ Bá L và chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao các cháu tên là Lỳ Bá D, sinh ngày 19/9/2012, Lỳ Y S, sinh ngày 18/11/2014 cho ông Lỳ Bá L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Bà À có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Nếu bà À lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà À.

Ông L cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà À trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Cự Y À phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà À đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001145, ngày 24 tháng 03 năm 2025.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã Đọoc Mạy, huyện Kỳ Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngân Mai Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Vi Thị Khiểu **Bùi Thị Nga** **Ngân Mai Quỳnh**